

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CỦA HIỆU TRƯỞNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

• ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Châu (*)

Tóm tắt

Vấn đề giáo dục đạo đức là một nội dung quan trọng của sự nghiệp giáo dục đào tạo thế hệ trẻ. Nghiên cứu, đưa ra một số biện pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông trong giai đoạn hiện nay rất cần thiết. Bài báo trình bày thực trạng và các biện pháp quản lý của Hiệu trưởng đối với công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

1. Đặt vấn đề

Đạo đức là một hiện tượng xã hội phản ánh các mối quan hệ hiện thực bắt nguồn từ bản thân cuộc sống của con người. Nó phát triển song hành cùng với sự phát triển của nền kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, đồng thời, giúp nhân loại xích lại gần nhau, hòa nhập, giải quyết những vấn đề mang tính toàn cầu, đưa xã hội loài người tiến cao hơn. Chính vì thế, con người rất quan tâm nghiên cứu đạo đức, xem nó như là động lực tinh thần để hoàn thiện nhân cách của mình trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Đạo đức là gốc, là cốt lõi của nhân cách. Do đó, trong nhà trường, phải luôn chú trọng giáo dục cả Đức lẫn Tài. Hiện nay, dư luận đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ giai đoạn hiện nay. Thực tiễn cho thấy, sự tác động của cơ chế thị trường đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, theo đó, mặt trái của nó cũng len lỏi xâm nhập vào tầng lớp thanh niên, học sinh (HS), làm suy giảm phẩm chất, chạy theo lối sống tầm thường, thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp, đã tác động vào nhà trường làm cho một bộ phận HS chậm tiến bộ, khó giáo dục, thậm chí hư hỏng, phạm pháp. Để tiến hành tốt công tác giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho HS ở trường trung học phổ thông (THPT), cần thiết phải tìm hiểu quá trình nhận thức về công tác GDĐĐ của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và HS. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng phải đề ra những biện pháp GDĐĐ thiết thực và cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của trường để giáo dục HS tốt hơn.

Nghiên cứu được tiến hành trên 800 HS ở cả 3 khối: Khối lớp 10 (200 HS), khối lớp 11 (300 HS) và khối lớp 12 (300 HS); và 60 cán bộ - giáo viên (CB-GV), bao gồm các trường THPT: Bùi Thị Xuân (10 CB-GV), Chuyên Thăng Long (10 CB-GV), Chi Lăng (5 CB-GV), Phù Đổng

(*) Trường THPT Yersin Đà Lạt, Đại học Yersin Đà Lạt.

(5 CB-GV), Tây Sơn (5 CB-GV), dân tộc nội trú tỉnh (5 CB-GV), Đổng Đa (5 CB-GV), Xuân Trường (3 CB-GV), Xuân Thọ (3 CB-GV), Trần Phú (2 CB-GV), Hermann Gmeiner (2 CB-GV), Tà Nung (2 CB-GV), Yersin (3 CB-GV) đại diện cho các trường THPT thành phố Đà Lạt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng nhận thức của CB-GV và HS về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ đối với HS trong nhà trường

Việc hiểu và nhận thức được tầm quan trọng của công tác GDĐĐ cho HS ở trường THPT là một điều hết sức cần thiết. Việc chấp nhận các chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa rất quan trọng, điều này sẽ giúp cho HS có được định hướng đúng đắn trong các hoạt động học tập và rèn luyện. Qua kết quả khảo sát, đa phần các nhóm đối tượng đều đánh giá sự quan trọng trong GDĐĐ HS là tốt (HS: 95%; CBGV: 100%). Trong đó, có 25% HS và 30% CBGV nhận định rằng, hoạt động GDĐĐ quan trọng hơn việc học tập kiến thức chỉ đạt ở mức yếu. Có 70% HS và 70% CBGV đồng ý rằng, hoạt động GDĐĐ cũng có ý nghĩa quan trọng như việc giáo dục trí tuệ, đạt ở mức khá. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ HS (5%) vẫn coi việc học tri thức quan trọng hơn việc GDĐĐ của bản thân.

Bảng 1. Đánh giá của HS và CB-GV về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ

TT	Đánh giá về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ	HS		CB-GV	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Sự quan trọng trong GDĐĐ HS	760	95	60	100
2	Quan trọng hơn việc đánh giá kết quả học tập kiến thức	200	25	18	30
3	Quan trọng như việc đánh giá kết quả học tập kiến thức	560	70	42	70
4	Ít quan trọng hơn việc đánh giá kết quả học tập kiến thức	40	5	0	0
5	Lý do:.....	0	0	0	0

Qua kiểm định thể hiện giá trị, thì tỷ lệ giữa hai nhóm đối tượng không chênh lệch nhau nhiều, ý kiến đánh giá của HS có độ phân tán lớn hơn nhóm CBGV. Cụ thể, HS đánh giá mức độ tốt (95%) và khá (70%), mức độ yếu chiếm tỉ lệ (30%). Còn ý kiến CB-GV thì đánh giá tập trung nhiều ở mức độ tốt (100%), mức khá chiếm (70%), mức yếu (30%), qua đó cho thấy đánh giá của nhóm cán bộ quản lý có sự tập trung hơn. Sự khác biệt ý nghĩa trong trường hợp

này xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ và nhận thức của các đối tượng về vấn đề trên. CB-GV có nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy về GDĐĐ cho HS nên việc đánh giá cao về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ được xem là một nội dung quan trọng.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS THPT trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Quản lý việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch GDĐĐ

Kết quả khảo sát cho thấy, kế hoạch GDĐĐ ở các trường THPT tại thành phố Đà Lạt được xây dựng chung với kế hoạch năm học và việc GDĐĐ được thực hiện theo từng thời kỳ (chủ điểm các ngày lễ lớn của dân tộc). Như vậy, có thể thấy kế hoạch GDĐĐ ở các trường được xây dựng một cách chung chung, chưa thật cụ thể. Có đến 47,4% số ý kiến cho rằng, nhà trường phối hợp với phụ huynh ở mức độ trung bình và chưa tốt. Như vậy, việc phối hợp với phụ huynh chưa được chặt chẽ trong GDĐĐ cho HS, nhất là đối tượng HS có hạnh kiểm trung bình yếu.

Có 69,47% số ý kiến cho rằng, sự phối hợp với các lực lượng giáo dục trong nhà trường tốt khá, nhưng có đến 30,53% đánh giá ở mức độ trung bình và yếu. Kết quả này cho thấy, sự phối hợp giữa các lực lượng trong trường chưa tốt. Như vậy, phần nào làm giảm hiệu quả hoạt động của giáo viên chủ nhiệm (GVCN).

Việc triển khai các quy định của Bộ, Sở, Trường: có 51,08% ý kiến phụ huynh đánh giá ở mức độ trung bình và yếu. Kết quả này cho thấy, nhà trường chưa làm tốt việc triển khai các quy định này nên đa số phụ huynh hiểu biết về các quy định này ở mức rất thấp.

Có 60% số ý kiến của CBQL cho rằng việc phối hợp với các lực lượng bên ngoài nhà trường là khá tốt, 40% trung bình yếu. Kết quả này chứng tỏ hiệu quả sự phối hợp chưa cao.

2.2.2. Quản lý việc thực hiện nội dung GDĐĐ

Kết quả khảo sát, có 59,4% số ý kiến cho rằng, quản lý việc thực hiện nội dung GDĐĐ của Hiệu trưởng là khá tốt, chỉ có 40,4% là trung bình và yếu. Tuy nhiên, về phía GVCN, có 44% số ý kiến cho rằng chỉ ở mức trung bình yếu. Như vậy, quản lý việc thực hiện nội dung GDĐĐ chỉ ở mức trung bình.

2.2.3. Quản lý việc sử dụng phương pháp GDĐĐ

Qua bảng khảo sát (bảng 2) cho thấy, tỷ lệ cho rằng phương pháp GDĐĐ thông qua phổ biến yêu cầu, nội dung GDĐĐ là thường xuyên nhất (85.3%), thỉnh thoảng (9.6%) và không thực hiện là (5.1%). Sau đó, là phương pháp biểu dương, khen thưởng cũng được thực hiện thường xuyên (78%), thỉnh thoảng (19%), và không thực hiện là (3%); đối với phương pháp nhắc nhở, phê bình, trách phạt có (76.2%) ở mức thường xuyên, (18.1%) mức thỉnh thoảng và (5.6%) ở mức không thực hiện; đối với phương pháp trao đổi với HS, về các vấn đề của nhà trường 69.9%; còn phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn còn hạn chế thực hiện chỉ có (1.2%) ở mức thường xuyên và (11.1%) ở mức thỉnh thoảng, có đến (87.6%) ở mức không thực hiện.

Bảng 2. Đánh giá của HS về quản lý việc sử dụng các phương pháp GDĐĐ

TT	Phương pháp GDĐĐ	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Trao đổi với HS, về các vấn đề của nhà trường	559	69.9	196	24.5	45	5.6
2	Phổ biến yêu cầu, nội dung GDĐĐ	682	85.3	77	9.6	41	5.1
3	Tổ chức hoạt động thực tiễn	10	1.2	89	11.1	701	87.6
4	Biểu dương, khen thưởng	624	78	152	19	24	3.0
5	Nhắc nhở, phê bình, trách phạt	610	76.2	145	18.1	45	5.6
		800					

Số liệu trên cho thấy, ý kiến HS đánh giá cao việc GVCN thực hiện phổ biến yêu cầu nội dung GDĐĐ, phát động thi đua và tổng kết hàng tuần. Thường xuyên biểu dương khen thưởng và nhắc nhở cũng như phê bình, kỷ luật nghiêm HS vi phạm đạo đức. Tuy nhiên, nội dung các tiết sinh hoạt lớp được GVCN tổ chức còn khá đơn giản, hình thức chưa phong phú, sinh động, chưa thật sự thu hút HS khi tham gia các hoạt động tập thể. Cụ thể: việc tổ chức các hoạt động thực tiễn chưa thường xuyên được thực hiện như các trò chơi theo chủ đề đạo đức, các hoạt động văn nghệ, kể chuyện, đọc báo... có (87.6% đánh giá không thực hiện, 11.1% chọn thỉnh thoảng). Vì vậy, HS thường không hứng thú với tiết sinh hoạt này, xuất phát từ những nguyên nhân sau: GVCN còn thiên về kiểm điểm, phê bình HS vi phạm là chính mà chưa tổ chức nhiều hình thức hoạt động tập thể cho HS tham gia; ít tạo điều kiện cho HS bày tỏ quan điểm, nguyện vọng của mình; chưa thực hiện tốt vai trò cố vấn trong các hoạt động của lớp và chưa phát huy hết năng lực lãnh đạo của ban cán sự lớp; đồng thời việc tự quản của tập thể lớp chưa được bồi dưỡng thường xuyên, kịp thời. Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, GVCN tổ chức giờ sinh hoạt lớp với nội dung và hình thức chưa thật sự phong phú, hấp dẫn để đáp ứng tốt những yêu cầu trong công tác GDĐĐ cho HS trong giai đoạn hiện nay. Nếu căn cứ vai trò và nhiệm vụ của GVCN được ghi trong điều lệ nhà trường phổ thông, chúng tôi nhận thấy công tác của GVCN ở các trường chỉ đạt ở mức độ khá.

2.2.4. Quản lý việc sử dụng các hình thức GDĐĐ

Qua kết quả điều tra (bảng 3) cho thấy, hình thức GDĐĐ thông qua công tác chủ nhiệm là hiệu quả nhất (CB-GV: 25%, HS: 39,3%), sau đó là qua hoạt động ngoài giờ lên lớp (CB-GV: 20%, HS: 21,2%) và thông qua dạy học môn Giáo dục công dân (CB-GV: 18.3%, HS: 20.2%) cũng có hiệu quả giáo dục cao. Hình thức thông qua dạy học trên lớp (CB-GV: 5%, HS: 15%); thông qua Đoàn - Đội (CB-GV: 13.3%, HS: 10.5%); và cuối cùng là thông qua việc tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân (CB-GV: 8.3%, HS: 3.6%).

Bảng 3. Đánh giá hiệu quả của các hình thức GDDĐ

TT	Hình thức giáo dục đạo đức	Đánh giá của CB-GV		Đánh giá của HS	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Thông qua dạy học trên lớp	9	15	40	5
2	Thông qua môn Giáo dục công dân	11	18,3	162	20,2
3	Thông qua các hoạt động NGLL	12	20	170	21,2
4	Thông qua GVCN	15	25	315	39,3
5	Thông qua hoạt động Đoàn - Đội	8	13,3	84	10,5
6	Thông qua việc tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân	5	8,3	29	3,6
Số lượng khảo sát		60		800	

Số liệu trên cho thấy, tỉ lệ ở các mức độ đánh giá của hai nhóm đối tượng (CB-GV và HS) không có sự chênh lệch cao. Sự khác biệt về nhiệm vụ và kinh nghiệm thực tiễn của hai nhóm đối tượng trên có ảnh hưởng đến quan điểm, cách nhận xét, đánh giá hiệu quả các hình thức này.

2.2.5. Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả GDDĐ

Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của các CBQL của 13 trường về công tác GDDĐ của GVCN được thể hiện như sau: Có 57.8% số ý kiến của CBQL cho rằng, công tác GDDĐ của GVCN là khá tốt; có 43.4% ý kiến cho rằng là mới đạt mức độ trung bình yếu. Như vậy, nhìn chung kết quả việc GDDĐ của GVCN ở các trường chỉ ở mức khá.

2.3. Các biện pháp quản lý công tác GDDĐ của Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.3.1. Nhóm biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về công tác GDDĐ cho HS đối với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

a. Ý nghĩa của biện pháp

Trong thời kì hội nhập quốc tế hiện nay, việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, vai trò, vị trí, mục tiêu của công tác GDDĐ cho các lực lượng trong và ngoài nhà trường nói chung và đặc biệt là đội ngũ CB-GV là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng GDDĐ. Nhằm tạo ra sự chuyển biến về mặt nhận thức cho đội ngũ CBQL giáo viên về công tác GDDĐ, người Hiệu trưởng cần phải xác định rõ được trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhà trường đối với công tác GDDĐ

b. Nội dung và cách thực hiện

- Quán triệt các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương về công tác GDDĐ trong CB-GV và HS.

Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 40/CTTW về tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản lý trong nhà trường. Chăm lo và đầu tư cho công tác xây dựng, phát triển năng lực đội ngũ giáo viên, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, đủ sức đảm đương yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị, gắn với tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Hai không Bốn nội dung”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; thực hiện chủ đề tư tưởng “Sống có trách nhiệm” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”; thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Làm tốt công tác đổi mới trong quản lý lãnh đạo, đổi mới trong quản lý lớp. Kích thích tính năng động và sáng tạo trong toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường nhằm đạt kết quả cao trong giảng dạy và GDĐĐ cho HS. Coi trọng việc giáo dục, truyền thống cách mạng, truyền thống nhà trường và truyền thống địa phương cho cán bộ giáo viên công nhân viên và HS.

Phân công Đảng viên là giáo viên tham gia công tác chủ nhiệm những lớp có nhiều HS có khó khăn trong rèn luyện đạo đức. Nắm bắt và kịp thời giải quyết những thắc mắc tâm tư của cán bộ giáo viên công nhân viên để quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, yên tâm công tác. Chi bộ cử các đồng chí Đảng viên phụ trách trực tiếp các đoàn thể phổ biến Nghị quyết của chi bộ để Đoàn thể thực hiện. Tham dự đầy đủ các buổi học tập nghị quyết của Đảng. củng cố lực lượng tuyên truyền viên ở các đoàn thể trong nhà trường Chi bộ Đảng phải là tổ chức chính trị vững mạnh. Có sự phối hợp tốt giữa các tổ chức chính trị, đoàn thể, với BGH và với đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên trong nhà trường.

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ trong mục tiêu đào tạo của các trường THPT.

Đối với Hiệu trưởng cần thực hiện các nội dung sau:

Phải nắm vững các văn bản của cấp trên về công tác GDĐĐ cho HS, quán triệt trong cán bộ giáo viên công nhân viên, HS và cha mẹ học sinh (CMHS) một cách đầy đủ, kịp thời; chỉ đạo, vận động các lực lượng trong nhà trường cùng tham gia thực hiện công tác này có hiệu quả hơn.

Xây dựng kế hoạch quản lý GDĐĐ HS cho cả năm học đảm bảo tính khả thi. Muốn vậy Hiệu trưởng phải nắm vững thực trạng đạo đức của HS, nhận thức của các lực lượng trong và ngoài nhà trường về công tác GDĐĐ cho HS, chất lượng giáo dục của nhà trường, những thuận lợi và khó khăn, những mặt mạnh và yếu, những biện pháp quản lý đã thực hiện; nắm vững về đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS THPT. Kết hợp với GVCN và Đoàn Thanh niên Cộng sản trong nội dung này.

Tổ chức hội thảo, hội nghị về công tác GDĐĐ cho HS, bố trí hợp lý về thời gian, địa điểm, nội dung, hình thức và cách thức tiến hành. Thành phần tham dự gồm cán bộ giáo viên công nhân viên, Ban đại diện CMHS; đại diện chính quyền địa phương và các đoàn thể. Qua đó đề ra được những hình thức và giải pháp thích hợp để giáo dục và quản lý công tác GDĐĐ

HS trong nhà trường. Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức đầu năm học, ký giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn và cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nhà trường cần trang bị cho HS những hiểu biết cơ bản về đạo đức, chuẩn mực đạo đức mà xã hội yêu cầu cũng như nhận thức được những giá trị về đạo đức, những quan điểm về đạo đức; vị trí, vai trò, chức năng của đạo đức trong đời sống; phương pháp rèn luyện và tu dưỡng đạo đức; ý thức chấp hành nội quy trong nhà trường, thực hiện chính sách pháp luật nhà nước, nhiệm vụ của HS theo Điều lệ trường trung học, Luật giáo dục. Những nội dung này phải được chuyển tải đến HS một cách mềm dẻo, linh hoạt, tránh khô cứng, máy móc. Công tác GDĐĐ cho HS phải được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục, được tiến hành trong các buổi chào cờ đầu tuần; trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm; trong giảng dạy môn Giáo dục công dân và các môn văn hóa khác.

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho CMHS, các lực lượng xã hội về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ cho HS.

Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức họp CMHS vào đầu năm học (cũng như giữa năm và cuối năm). Một trong những nội dung quan trọng trong các cuộc họp này là sự phối hợp giữa nhà trường và CMHS để GDĐĐ cho HS, triển khai những văn bản có liên quan đến công tác GDĐĐ, cung cấp thêm một số kiến thức về những vấn đề tâm lý lứa tuổi và phương pháp để giáo dục con cái. Qua đó, làm cho CMHS hiểu rằng nhiệm vụ GDĐĐ cho HS là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó có vai trò rất to lớn và quan trọng của gia đình.

c. Điều kiện thực hiện

Chi bộ Đảng phải là tổ chức chính trị vững mạnh, có sự phối hợp tốt giữa các tổ chức chính trị, đoàn thể, với BGH và với đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên trong nhà trường và các lực lượng ngoài nhà trường.

2.3.2. Nhóm biện pháp 2: Chỉ đạo tốt công tác đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức GDĐĐ cho HS

a. Ý nghĩa của biện pháp

Trong quá trình triển khai công tác GDĐĐ cho HS, để đạt hiệu quả cao, Hiệu trưởng cần phải tăng cường công tác chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức GDĐĐ HS thông qua các hoạt dạy - học, giáo dục ở nhà trường.

b. Nội dung và cách thực hiện

- **Đổi mới nội dung GDĐĐ:** Trong các biện pháp tác động vào đội ngũ CB-GV để cải tiến nội dung công tác GDĐĐ, người Hiệu trưởng cần chú ý và cải tiến các nội dung sau:

+ Giáo dục cho HS biết giữ gìn và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với việc tiếp nhận và chọn lọc những giá trị đạo đức mới.

+ Giáo dục cho HS lòng hiếu thảo đối với ông, bà, cha, mẹ, tôn sư trọng đạo, hiếu học,

tình nghĩa vợ chồng, tình anh em, tình bạn bè, sự gắn bó với gia đình, cộng đồng. Giáo dục truyền thống tốt đẹp của quê hương, địa phương nơi mình sinh sống.

+ Giáo dục pháp luật và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho HS.

+ Đối với công tác chống bạo lực và các tệ nạn xã hội.

Tổ chức thực hiện:

+ Nội dung của công tác này phải được đưa vào kế hoạch của nhà trường lồng ghép trong nội dung một số bài học của chương trình môn Giáo dục công dân và chương trình ngoại khoá trong kế hoạch công tác của các tổ chức đoàn thể của nhà trường. Đây là công tác đòi hỏi mọi thành viên trong Hội đồng giáo dục nhà trường, HS và các lực lượng ngoài nhà trường có liên quan cùng tham gia.

+ Trong công tác phòng chống bạo lực, tội phạm, tệ nạn xã hội cần đẩy mạnh công tác “Phòng” là chính, giáo dục để HS tránh xa tội phạm, răn đe để ngăn chặn tội phạm. Trong nhà trường cần xây dựng ban phòng chống bạo lực tội phạm, tệ nạn xã hội, trong đó, Đoàn thanh niên, GVCN là nòng cốt. Các lực lượng giáo dục phải phối hợp và hỗ trợ tích cực cho ban này.

+ Giáo dục việc đấu tranh cho thế giới hoà bình, ổn định, bình đẳng dân chủ và phát triển bền vững.

+ Cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức GDĐĐ.

+ Các trường cần thành lập tổ bộ môn riêng gồm hai môn Giáo dục công dân, Giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chỉ đạo tổ chức chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy, trong đó có kế hoạch quản lý chuyên môn chính khoá và kế hoạch hoạt động ngoại khoá.

+ Yêu cầu cao đối với giáo viên trong việc biết vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, trong đó cần đặc biệt biết vận dụng thành thạo phương pháp trao đổi nhóm, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp tạo tình huống, phương pháp tìm kiếm thông tin qua tài liệu, qua mạng internet,...

+ Đặc trưng của môn Giáo dục công dân, Giáo dục ngoài giờ lên lớp có ưu thế hơn trong việc GDĐĐ cho HS, vì thế nhà trường cần xây dựng đội ngũ giáo viên dạy môn Giáo dục công dân, Giáo dục ngoài giờ lên lớp phải thực sự có năng lực và nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong quá trình giáo dục và giảng dạy. Cần hạn chế việc bố trí giáo viên không được đào tạo đúng chuyên ngành tham gia giảng dạy môn Giáo dục công dân, Giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trong mỗi năm học, phải có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các giáo viên của 2 bộ môn này.

+ Cải tiến phương pháp và hình thức việc dạy học lồng ghép các nội dung GDĐĐ vào hoạt động dạy học trên lớp.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng giáo dục trong nhà trường đối với công tác GDĐĐ cho HS.

+ Tổ chức và chỉ đạo GVCN tham gia công tác GDĐĐ.

+ Phát huy vai trò tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong công tác GDĐĐ cho HS.

+ Tổ chức và chỉ đạo bộ phận giám thị tham gia công tác GDĐĐ.

c. Điều kiện thực hiện

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân, GVCN, trợ lý thanh niên, giám thị.

Triển khai kế hoạch GDĐĐ cho HS đến các bộ phận như GVCN, giám thị, giáo viên bộ môn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên, Ban đại diện phụ huynh HS để có sự phối hợp, thống nhất trong công tác GDĐĐ cho HS.

2.3.3. Nhóm biện pháp 3: Nâng cao hiệu quả việc rèn luyện và tự rèn luyện đạo đức của HS thông qua việc tác động đến HS và tập thể HS

a. Ý nghĩa của biện pháp

Đây là biện pháp quan trọng có ảnh hưởng lớn đến đạo đức của từng HS và tập thể HS, giúp các em nâng cao nhận thức, từ đó có thái độ và hành vi tốt trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức.

b. Cách thực hiện

- *Tổ chức xây dựng các gương HS tốt, tập thể HS tốt*

Để thực hiện biện pháp này, Hiệu trưởng nhà trường cần phải: Cụ thể hoá mục tiêu xây dựng gương HS tốt, tập thể tốt ngay từ đầu năm học, chỉ đạo việc lựa chọn những HS, tập thể HS có triển vọng ở đều các khối; Phân công đội ngũ GVCN có nhiều kinh nghiệm, có năng lực trực tiếp quản lý, chỉ đạo và xây dựng các gương HS tốt, tập thể HS tốt; Tổ chức phổ biến, tuyên truyền gương đạo đức tốt trong HS đến toàn trường, xây dựng phong trào học tập các gương tốt, tập thể tốt, tạo truyền thống tốt đẹp trong nhà trường.

- *Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường lành mạnh, tích cực*

Để thực hiện biện pháp này, Hiệu trưởng nhà trường cần phải:

+ Xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS ngay từ đầu năm học trên cơ sở thực trạng đạo đức của HS, tình hình thực tế của địa phương, để định ra nội dung, biện pháp, thời gian, chỉ tiêu cho phù hợp. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng đạo đức của HS một cách cụ thể, bao gồm tình hình có tính chất thường xuyên, lâu dài, phổ biến và những tình hình có tính chất thời sự, cá biệt có thể ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đối với HS.

+ Đầu tư kinh phí để cải tạo cảnh quang nhà trường: trồng cây xanh, bồn hoa, cây cảnh, trang trí phòng học và trong khu vực trường, trưng bày các khẩu hiệu, nội quy nhà trường, xây dựng tường rào, cổng ngõ an toàn. Trong điều kiện kinh phí hạn hẹp, các trường có thể kêu gọi sự đóng góp, hỗ trợ từ các lực lượng xã hội.

+ Thường xuyên tổ chức lao động vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường.

+ Tổ chức khai giảng năm học mới, thật sự có ý nghĩa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chú trọng cả phần “Lễ” và “Hội” để tạo ấn tượng đầu năm học cho HS.

+ Xây dựng quy chế thi đua, nội quy nhà trường, nhiệm vụ của HS, dựa trên cơ sở Điều lệ trường trung học và quy định của các cơ quan quản lý giáo dục. Chú trọng xây dựng đội ngũ GVCN, chỉ đạo GVCN xây dựng lớp thành những tập thể vững mạnh, tạo nên phong trào thi đua học tốt ở các lớp.

+ Xây dựng khối đoàn kết trong CB-GV, công nhân viên. Chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với cuộc vận động “Hai không” và phong trào “Trường học thân thiện, HS tích cực”.

- *Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với công tác GDĐD cho HS*

Tổ chức thực hiện:

+ *Đối với công tác thi đua:* Người Hiệu trưởng cần phải tuyên truyền giáo dục, làm cho đội ngũ CB-GV và HS nhận thức được ý nghĩa quan trọng của công tác thi đua, phong trào thi đua phải trở thành động lực để phát triển và là biện pháp xây dựng con người mới. Tích cực đổi mới hình thức thi đua, coi trọng giao ước thi đua, yêu cầu các bộ phận, tập thể phải có đăng ký giao ước thi đua với các tiêu chí trọng yếu. Thường xuyên tổ chức chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc các tập thể, cá nhân thực hiện thi đua, kịp thời động viên những tập thể, cá nhân làm tốt, hướng dẫn hỗ trợ những đơn vị tập thể, cá nhân chưa làm tốt, nâng dần độ đồng đều trong phong trào thi đua.

Qua phong trào thi đua, xây dựng các mô hình và điển hình tiên tiến xuất sắc. Cần làm tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu, nhân rộng các điển hình, các nhân tố mới có tính tích cực để có kế hoạch bồi dưỡng và đề nghị hình thức khen thưởng xứng đáng. Sơ kết, động viên kịp thời thi đua ngắn, đánh giá hiệu quả của phong trào, rút ra bài học kinh nghiệm cho các đợt hoạt động tới. Công tác thi đua phải tránh hình thức, chạy theo bệnh thành tích. Làm sao để thi đua có tác dụng thiết thực, làm cho CB-GV và HS phát huy được sự sáng tạo. Làm sao cho phong trào thi đua phải trở thành liên tục, thường xuyên, hiệu quả, thúc đẩy việc hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ chính trị đề ra cho từng năm học và cho các thời kỳ kế hoạch, đồng thời phải làm cho mọi người đều có thể trưởng thành trong phong trào thi đua. Thi đua phải có sự bao quát, nâng đỡ, bồi dưỡng HS, tạo điều kiện cho HS chiếm lĩnh những tri thức khoa học và tri thức chuẩn mực về đạo đức.

+ *Đối với công tác khen thưởng:* Cần phải xây dựng các tiêu chí thi đua và thang điểm thi đua ngay từ đầu năm học. Thang điểm thi đua cần cụ thể, lượng hoá để có thể thuận lợi trong đánh giá. Sử dụng thang điểm thi đua để đánh giá chất lượng hoạt động của từng tập thể, cá nhân trong nhà trường. Khen thưởng cần phải đảm bảo tính chính xác, kịp thời; đảm bảo thống nhất giữa các tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Kết hợp chặt chẽ, động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

- *Tổ chức tốt công tác kiểm tra, đánh giá và xếp loại hạnh kiểm HS*

Để thực hiện biện pháp này, Hiệu trưởng cần phải:

+ Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá và tiêu chuẩn thi đua, tổ chức cho CB-GV và HS thảo luận, góp ý. Các tiêu chuẩn đánh giá phải được lượng hóa thành điểm số cụ thể phù hợp với các mức xếp loại tốt, khá, trung bình, yếu. Tiêu chuẩn đánh giá phải kết hợp cả tiêu chuẩn định lượng và định tính. Tính định lượng thể hiện số lần đạt thành tích hoặc số lần vi phạm, tính định tính biểu hiện ở tư tưởng, nhận thức, thái độ, hành vi. Sau đó, phổ biến tiêu chuẩn đánh giá và tiêu chuẩn thi đua đến toàn thể CB-GV, HS toàn trường. Tiến hành kiểm tra việc thực hiện của các bộ phận có liên quan một cách thường xuyên, kịp thời để có sự điều chỉnh, bổ sung hợp lý.

+ Thường xuyên thực hiện các biện pháp kiểm tra công tác GDĐĐ của GVCN, giáo viên bộ môn. Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra hoặc phân công Phó Hiệu trưởng tiến hành kiểm tra.

+ Nội dung kiểm tra bao gồm: hoạt động GDĐĐ của GVCN, giáo viên bộ môn, hoạt động tự quản của HS, hoạt động ngoài giờ lên lớp của các bộ phận được phân công, kiểm tra việc giáo dục HS cá biệt, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch GDĐĐ hàng tuần.

+ Hình thức kiểm tra bao gồm: dự giờ sinh hoạt, dự giờ giảng dạy, nghe báo cáo, kiểm tra các loại hồ sơ có liên quan, trực tiếp kiểm tra nề nếp HS. Việc kiểm tra nề nếp các tập thể lớp phải tiến hành hàng ngày và phải có nội dung trọng tâm trong tuần, tháng. Thông qua kiểm tra, Hiệu trưởng nắm bắt thông tin đánh giá kết quả, biểu dương khen thưởng, xử lý các biểu hiện sai sót, bổ sung điều chỉnh kế hoạch.

c. Điều kiện thực hiện

Hiệu trưởng phải nắm vững các văn bản quy định tiêu chuẩn đánh giá xếp loại giáo viên, HS cũng như các quy định về thi đua khen thưởng, kỷ luật. Thực hiện phải đúng qui trình. Đầu tư kinh phí hợp lý để hoạt động này tiến hành đảm bảo hiệu quả và có chất lượng.

2.3.4. Nhóm biện pháp 4: Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với cộng đồng, huy động cộng đồng tích cực tham gia công tác GDĐĐ cho HS

a. Ý nghĩa của biện pháp

Việc giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ là một quá trình lâu dài, phức tạp, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, liên quan đến nhiều mối quan hệ phức tạp, chịu sự tác động của nhiều nhân tố trong và ngoài nhà trường. Môi trường HS sống và phát triển, bên cạnh những tác động tích cực, luôn chứa đựng những yếu tố ngẫu nhiên. Với sự thiếu từng trải, vốn sống ít, lại hiếu động, HS dễ vi phạm các chuẩn mực hành vi, tác động tiêu cực đến sự phát triển nhân cách. Nhất là khi thiếu sự phối hợp đúng đắn, sự thống nhất giáo dục, thậm chí là sự đối nghịch giữa gia đình - nhà trường - xã hội thì hậu quả xấu trong giáo dục sẽ xuất hiện, nếu không khắc phục kịp thời hậu quả sẽ rất tai hại. Vì vậy, việc giáo dục đòi hỏi sự phối hợp nhiều lực lượng, đoàn thể xã hội nhất là sự quan tâm của mọi người trong xã hội. Sự thống nhất trong giáo dục giữa gia đình - nhà trường - xã hội là một nguyên tắc giáo dục, đảm bảo cho giáo dục có điều kiện đạt kết quả tốt.

b. Cách thực hiện

- Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức họp CMHS vào đầu năm học (cũng như giữa năm và cuối năm).

- Giao trách nhiệm cho GVCN, xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm của lớp theo năm, tháng, tuần gắn với chủ đề GDĐĐ HS theo qui định trong chương trình Giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt theo chủ điểm giáo dục, bằng nhiều hình thức: hái hoa dân chủ, tọa đàm, thuyết trình, kể chuyện, giới thiệu gương điển hình “Người tốt - Việc tốt”, tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao,... nhằm tạo điều kiện cho HS phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc phát huy tích cực trong giờ học các môn khác.

- Kịp thời phát hiện và liên hệ với gia đình để cùng phối hợp đưa ra giải pháp để giáo dục, rèn luyện HS chưa ngoan, HS cá biệt. Đồng thời, phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu ở từng lĩnh vực.

- Tăng cường việc xã hội hoá giáo dục trong công tác GDĐĐ

2.3.5. Nhóm biện pháp 5: Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thực hiện tốt công tác GDĐĐ ở trường THPT

a. Ý nghĩa của biện pháp

Công tác quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho nhiệm vụ giáo dục nói chung và công tác GDĐĐ nói riêng, bao gồm các nội dung như: tổ chức xây dựng cơ sở vật chất tài chính của nhà trường phục vụ tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường, có kế hoạch sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất và phương tiện dạy học.

b. Cách thực hiện

- *Xây dựng các điều kiện về cơ sở vật chất - thiết bị dạy học, giáo dục.*

Hàng năm, phải có kế hoạch đầu tư xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học, giáo dục, nhất là các trang thiết bị công nghệ thông tin. Vì đó chính là phương tiện giúp đỡ tăng tính hiệu quả cho các hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đầu tư mua sắm thêm các tài liệu tham khảo, phần mềm và băng đĩa hình, báo chí phù hợp với lứa tuổi HS để phục vụ, cung cấp thêm thông tin cho công tác GDĐĐ. Phát động trong CB-GV và HS phong trào sáng kiến làm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác GDĐĐ, thi vẽ tranh cổ động để chọn những bức tranh tốt phục vụ cho công tác GDĐĐ các năm học sau.

- *Xây dựng điều kiện về tài chính để triển khai có hiệu quả công tác GDĐĐ.*

Lập dự trù kinh phí cho công tác GDĐĐ toàn năm học, có kế hoạch và tiêu chí cụ thể cho mỗi hoạt động giáo dục chính. Thông qua hội CMHS, để vận động sự đóng góp của CMHS về tài chính; thông qua các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân ngoài xã hội để vận động hợp tác tạo thêm nguồn kinh phí cho công tác GDĐĐ của nhà trường.

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu lý luận, khảo sát và đánh giá thực trạng một cách khách quan, chúng tôi đề xuất năm nhóm biện pháp quản lý công tác GDĐĐ của Hiệu trưởng các trường THPT thành phố Đà Lạt. Các nhóm biện pháp đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại với nhau. Các nhóm biện pháp trên đây nếu được triển khai thực hiện một cách nhịp nhàng, đồng bộ, khả dĩ sẽ tạo được bước chuyển biến quan trọng, có tính đột phá đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác GDĐĐ cho HS các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Lạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Văn Giàu (1998), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[2]. Phạm Minh Hạc (1990), *Phương pháp tiếp cận hoạt động nhân cách và giáo dục hiện đại*, NXB Giáo dục.

[3]. Phạm Minh Hạc (2001), *Về phát triển toàn diện con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXB Chính trị Quốc gia.

[4]. Cao Thu Hằng (2004), “Giá trị đạo đức truyền thống và những yêu cầu đạo đức đối với nhân cách con người Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, Số 7, trang 24-31.

[5]. Hoàng Minh Hùng (2004), *Hiệu trưởng với công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức ở một số trường THPT Thành phố Hồ Chí Minh*, Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Summary

Moral education plays an important role in younger generation educating and training career. Thus, conducting scientific research to propose measures to enhance the effectiveness of moral education for high school students in the current circumstances is a must-do of educators and teachers. This paper aims to analyze and propose measures to manage moral education for high school students for the principals in Da Lat City, Lam Dong province.

Ngày nhận bài: 10/9/2013; ngày nhận đăng: 14/10/2013.